

Số: /QĐ-UBND

Mỹ Đức, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Mỹ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định số
98/2023/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của
UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen
thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Mỹ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Mỹ Đức.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, đơn vị trực thuộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; cụm, khối thi đua thuộc huyện; các đơn vị hiệp

quản; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ TP;
- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thành viên Hội đồng TĐKT huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Triều

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Mỹ Đức

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về nguyên tắc xét khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; hiệp y khen thưởng; thẩm quyền đề nghị khen thưởng; trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện; tổ chức, hoạt động cụm, khối thi đua; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, các cơ quan, đơn vị Trung ương, Thành phố đóng trên địa bàn huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; tập thể, cá nhân ngoài huyện, người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện.

2. Các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập và tổ chức hoạt động.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các cụm từ viết tắt

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động.

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định 98/2023/NĐ-CP), Điều 1 Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư 1/2024/TT-BNV) và theo các nguyên tắc sau:

1. Khen thưởng các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác

a) Chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị nào phát động thì cơ quan, đơn vị đó xét, khen thưởng.

b) Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc huyện thì cơ quan, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, khen thưởng.

Trước khi xét, trình Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, tiêu chuẩn, hình thức, số lượng khen thưởng đảm bảo chất lượng.

Tỷ lệ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng tối đa 10% so với tổng số các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện chuyên đề (nhưng không quá 20 tập thể, 20 cá nhân).

Nếu các đơn vị không xây dựng kế hoạch cụ thể phát động thi đua theo chuyên đề, UBND huyện không xét khen thưởng.

c) Khi đề nghị khen thưởng đối với các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xét, trình các cấp khen thưởng trong thời hạn tối đa 01 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề.

d) Đối với các chuyên đề cấp huyện do các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp phụ trách, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định, cơ quan, đơn vị chủ trì, thường trực chuyên đề phải xin ý kiến và được sự đồng ý về chủ trương đề nghị khen thưởng của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách chuyên đề, lĩnh vực.

2. Khen thưởng tổng kết công tác năm:

a) Chưa xét khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi thực hiện kết luận thanh tra Nhà nước, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước mà chưa khắc phục xong kết luận, kiến nghị, trừ các trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra và khắc phục xong, các đơn vị được đề nghị khen thưởng bổ sung, nhưng thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi huyện công bố các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Không xem xét khen thưởng đối với trường hợp sau:

Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

Tập thể cơ quan, đơn vị có cán bộ lãnh đạo vi phạm bị thi hành kỷ luật đình chỉ chức vụ; có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị khởi tố, truy tố.

3. Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị thuộc huyện chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, gồm: quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn tại khoản 3 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất hoặc có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Tặng hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa

Được tặng hằng năm cho các thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã, thị trấn đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng và được thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Giấy khen

Tặng hằng năm cho các cá nhân, tập thể, gia đình theo quy định tại Điều 75, Luật Thi đua, khen thưởng theo đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị;

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Căn cứ mức độ lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực để quyết định mức thưởng tương ứng:

- Lập được thành tích đột xuất được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;
- Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;
- Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị;

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Căn cứ mức độ lập thành tích đột xuất khi dừng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực để quyết định mức thưởng tương ứng:

- Lập được thành tích đột xuất được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;
- Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;
- Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

d) Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị.

đ) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng cấp huyện.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

5. Về khen thưởng các học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện xét khen cho học sinh đạt các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp Quốc gia; Nhất, Nhì, Ba cấp Thành phố. Đối với các học sinh đạt giải học sinh cấp huyện thì chỉ đề xuất các học sinh đạt giải Nhất và cuộc thi đó phải là cuộc thi do Bộ giáo dục, UBND Thành phố hoặc Sở Giáo dục thành phố Hà Nội triển khai.

Đối với giáo viên trực tiếp bồi dưỡng các học sinh đạt giải không tổ chức đề nghị khen mà lấy thành tích đó để ưu tiên xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm học.

6. Các đơn vị khi xét, trình khen thưởng chú trọng, ưu tiên khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân lao động trực tiếp.

Điều 9. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Là hình thức biểu dương, ghi nhận kịp thời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành động tiêu biểu, ảnh hưởng tích cực, có tính lan tỏa tại địa phương, cơ quan, đơn vị và huyện, được các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện biểu dương bằng hình thức Thư khen.

Điều 10. Biểu dương

Biểu dương đối với các cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”:

- Chủ tịch UBND huyện biểu dương tại cuộc họp giao ban Ủy ban nhân dân huyện đối với các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức biểu dương tại cuộc họp cơ quan đầu tháng kế tiếp đối với các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ, HIỆP Y KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 12. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức,

Luật Viên chức; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng khác, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá được quy định trong quy chế, quy định địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể đề nghị khen thưởng đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện theo quy định của Thành phố.

Điều 13. Hiệp y khen thưởng

1. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng và lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu thấy cần thiết) đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp huyện theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thành phố, Huyện và các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc trước khi trình các cấp khen thưởng do phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) thực hiện.

2. Khi có văn bản xin ý kiến của phòng Nội vụ, đơn vị được xin ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, huyện được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khi trình Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo chuyên đề, giai đoạn thì các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị thuộc huyện gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến UBND huyện gồm: Tờ trình, biên bản, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân theo quy định, Kế hoạch phát động thi đua, tiêu chí, đối tượng, số lượng xét đề nghị khen thưởng trong phong trào thi đua, báo cáo sơ/tổng kết phong trào thi đua.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 03 bộ.

4. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố: 02 bộ.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp huyện: 01 bộ.

6. Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của huyện.

7. Đối với hồ sơ của các cơ quan, đơn vị đề nghị UBND huyện trình khen thưởng từ cấp Thành phố trở lên, thì hồ sơ đề nghị trình khen phải được nộp trước 08 ngày làm việc về cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện và cơ quan, đơn vị trình phải chịu trách nhiệm về thành tích, công trạng đối với các tiêu chuẩn theo quy định của tập thể và cá nhân được trình. Trường hợp thực hiện văn bản gấp của ngành dọc cấp trên, giao cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện hoàn thiện hồ sơ để trình theo quy định và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện vào phiên họp gần nhất.

Điều 15. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố và huyện được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thời gian nộp đề nghị khen thưởng các đợt thi đua, chuyên đề, đợt xuất... gửi về phòng Nội vụ ít nhất 10 ngày làm việc trước khi tổ chức Hội nghị, buổi Lễ... Trong Tờ trình phải nêu rõ thời gian dự kiến tổ chức trao thưởng, tỉ lệ khen thưởng trên tổng số tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trực tiếp quản lý hoặc trên tổng số tập thể, cá nhân tham gia đợt thi đua (các đơn vị gửi sau 10 ngày làm việc không đảm bảo thời gian làm các quy trình xét khen thưởng đơn vị đó tự chịu trách nhiệm).

Điều 16. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

Được thực hiện theo Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Điều 6 Thông tư số 1/2024/TT-BNV và theo các nội dung sau:

1. Các hội có phạm vi hoạt động trong huyện: do các phòng, ban, ngành huyện được Ủy ban nhân dân huyện giao trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với hoạt động của hội chủ trì, chịu trách nhiệm bình xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

2. Hội hoạt động trong phạm vi huyện được giao biên chế và kinh phí hoạt động, có chức danh lãnh đạo hội thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện qua phòng Nội vụ.

Chương V

TRAO TẶNG VÀ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Được thực hiện theo Điều 25, 26, 27, 28 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo các nội dung sau:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải xây dựng kịch bản lễ công bố trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thống nhất với phòng Nội vụ.
2. Đại diện lãnh đạo của các đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ công bố quyết định khen thưởng và điều hành nghi lễ trao tặng.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG HUYỆN; TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN MỸ ĐỨC

Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động theo Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.
2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân huyện về công tác thi đua, khen thưởng của huyện; nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện theo khoản 3, khoản 5 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Phòng Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

Điều 19. Tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ cụm, khối thi đua

1. Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua:
 - a) Được thành lập trên cơ sở sự phân chia tương đối giữa các đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ hoặc điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, tự nhiên tương đồng; các đơn vị, địa phương trong cụm, khối cùng nhau phối hợp tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện.
 - b) Cụm, khối thi đua gồm có Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do

các đơn vị trong cụm, khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của cụm, khối ngay sau khi được Cụm, Khối thông nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động cụm, khối thi đua. Cơ quan thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó. Nhiệm kỳ hoạt động của Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là 01 năm.

c) Cụm, khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong cụm, khối thi đua, Cụm trưởng, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của cấp trên trực tiếp và hướng dẫn của cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thông báo cho các thành viên trong cụm, khối thi đua. Phiên họp của cụm, khối được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên cụm, khối thi đua dự họp.

d) Cụm, khối thi đua trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Chức năng nhiệm vụ của cụm, khối thi đua:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của cụm, khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân Thành phố, huyện ban hành.

b) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua; cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong cụm, khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

c) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối thi đua.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong cụm, khối thi đua và trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

3. Các cụm, khối thi đua **thuộc huyện** do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 20. Nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong cụm, khối thi đua và bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó

1. Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên trực tiếp về hoạt động của cụm, khối thi đua; chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ chung của cụm, khối thi đua, ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì đôn đốc, theo dõi, đánh giá phong trào thi đua các đơn vị trong cụm, khối thi đua theo Quy chế của cụm, khối xây dựng. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của cụm, khối thi đua theo định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi về cơ quan cấp trên trực tiếp (qua cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện).

b) Phối hợp với các cụm, khối thi đua khác các thành viên cụm, khối thi đua để học tập các mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức chương trình giao lưu điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua.

c) Phối hợp với cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thẩm định thành tích các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng hoặc đề xuất các cấp khen thưởng thành tích công tác năm cho các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

d) Trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân Thành phố và UBND huyện ban hành, cụ thể hóa các nội dung chấm điểm phù hợp với đặc điểm chung của cụm, khối thi đua, thống nhất với các đơn vị thành viên; ban hành tiêu chí chấm điểm của cụm, khối thi đua.

2. Cụm phó, Khối phó phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua; thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền, phân công.

3. Các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua:

a) Tham gia xây dựng nội dung quy chế hoạt động, chương trình hoạt động cụm, khối thi đua; các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm thi đua và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo qui định.

b) Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động do cụm, khối thi đua tổ chức.

4. Bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, Quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của cụm, khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối thi đua; phối hợp với bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và tiêu chí chấm điểm thi đua đã được các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất, ban hành.

c) Tham mưu các văn bản và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của cụm, khối thi đua gửi về cấp trên trực tiếp qua cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

5. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên cụm có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do cấp trên trực tiếp giao.

Chương VII

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong vòng 15 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, gia đình đã nhận cho Ủy ban nhân dân huyện qua phòng Nội vụ.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng huyện theo quy định.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị tước, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tước các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, huyện gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc huyện gửi Ủy ban nhân dân huyện qua phòng Nội vụ.

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, huyện gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc huyện gửi Ủy ban nhân dân huyện qua phòng Nội vụ.

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các tổ chức hội, quỹ, xã, thị trấn; các đơn vị thuộc huyện; các cụm, khối thi đua trực thuộc huyện do Thành phố thành lập có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này để xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng địa phương, đơn vị.

b) Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

c) Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm:

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc huyện triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

b) Kiểm tra, giám sát các cụm, khối thi đua trực thuộc huyện do Thành phố thành lập về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện qua phòng Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kịp thời xem xét, điều chỉnh./.
